

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KX
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2021/HS-ST
Ngày: 14-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KX, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Thế Mỹ;
- Bà Ngô Thị Lệ Thi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố KX, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố KX, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Chí Tâm, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố KX xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2021/HSST ngày 19 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Quan XC, sinh năm 1967; nơi sinh: thành phố KX, tỉnh An Giang; nơi cư trú: tổ 12x, phường AC, thành phố KX, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn A, sinh năm 1937 và bà Huỳnh Thị Thu H, sinh năm 1947; vợ là Phạm Thị Thu B, sinh năm 1965; con có 02 người, lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 1990; anh chị em ruột có 07 người, bị cáo là người thứ hai.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 17/6/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Trần Kim NA, sinh năm 1994; nơi cư trú: tổ 24x, phường AC, thành phố KX, tỉnh An Giang, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Lê Văn LT, sinh năm 1989; nơi cư trú: tổ 1xx, phường AC, thành phố KX, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- Nguyễn Thị GT, sinh năm 1993; nơi cư trú: tổ 1xx, phường AC, thành phố KX, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người làm chứng:

- Lê Hoàng Phú Q, sinh năm 1988; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ sáng ngày 24/3/2021, Lê Quan XC đi bộ tìm tài sản lấy trộm khu vực KX. XC đến đoạn đường kx, phường AC, thành phố KX, nhìn thấy Trần Kim NA đang ngủ trên vỉa hè, để bên cạnh 01 điện thoại di động đen, nhãn hiệu IPHONE-XS Max 64GB, XC đến lén lút lấy trộm, cất giấu. Khoảng 05- 06 giờ sáng cùng ngày, XC đi đến khu vực công viên đối diện trạm xe HC (thuộc kx, phường AC, thành phố KX) gặp Lê Văn LT, Nguyễn Thị GT kêu đem bán dùm; LT, GT cùng đi đến đường Nguyễn Văn LT (khu vực phường KBC, thành phố KX) bán điện thoại cho người đàn ông chạy xe Honda đầu (không rõ lai lịch), lấy 1.300.000 đồng chia nhau tiêu xài (XC 750.000 đồng; GT và LT 550.000 đồng). Phát hiện mất trộm, ông Trần Kim NA đến trình báo Cơ quan Công an. Qua điều tra, xác XC đã mời XC làm việc và Lê Quan XC thừa nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ gồm tiền Việt Nam 230.000 đồng do Lê Quan XC giao nộp; bàn giao Cơ quan Thi hành án dân sự).

Căn cứ Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 99/KL-ĐG ngày 08/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố KX, ghi nhận: Điện thoại di động đen, nhãn hiệu Iphone-XS Max 64 GB, trị giá 10.000.000 đồng.

Ngày 29/5/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố KX khởi tố vụ án, khởi tố bị can Lê Quan XC.

Tại Cáo trạng số: 72/CT-VKSCĐ ngày 19/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố KX đã truy tố bị cáo Lê Quan XC về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố KX truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Quan XC từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Do bị cáo không có nghề nghiệp nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng, căn cứ Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục tạm giữ số tiền 230.000 đồng bị cáo giao nộp để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản đã lấy trộm trị giá 10.000.000 đồng. Do đó, áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 586, 589 Bộ luật dân sự đề nghị buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại đối với giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại.

Đối với Lê Văn LT, Nguyễn Thị GT theo lời khai của bị cáo, có dấu hiệu của hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tuy nhiên hiện Giá, LT đã bỏ đi khỏi địa phương, chưa đối chất, làm việc được. Cơ quan điều tra tiếp tục xác XC, làm rõ, xử lý sau.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố KX, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố KX, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 quyết định vẫn tiến hành xét xử.

Về nội dung:

[3] Về hành vi phạm tội, bị cáo Lê Quan XC thừa nhận hành vi lấy trộm chiếc điện thoại của ông Trần Kim NA đem bán lấy tiền tiêu xài như nội dung cáo trạng đã truy tố. Như vậy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và người làm chứng trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm ngày 24/3/2021 do Công an phường AC lập; biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có cơ sở xác định, khi phát hiện ông Trần Kim

NA sơ hở trong việc quản lý tài sản, bị cáo XC đã lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS Max 64GB trị giá 10.000.000 đồng của bị hại NA. Hành vi của bị cáo XC đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố KX truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố KX tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất vụ án, xét thấy quyền sở hữu tài sản là một trong những quyền được pháp luật ghi nhận và bảo vệ, những ai xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt. Bị cáo là người trưởng thành, có khả năng lao động, đáng lẽ, bị cáo phải tìm cho mình một công việc phù hợp để nuôi sống bản thân, gia đình nhưng vì hám lợi, bị cáo trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền sở hữu của người khác mà còn gây mất trật tự trị an địa phương. Do đó, cần có hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thuộc thành phần lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về hình phạt bổ sung, xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thuộc thành phần lao động nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tiếp tục tạm giữ số tiền 230.000 đồng bị cáo giao nộp để đảm bảo thi hành án đối với phần thiệt hại mà bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông Trần Kim NA.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Điện thoại IPHONE-XS Max 64GB không thu hồi được, do bị cáo là người đã lấy trộm tài sản của bị hại đem đi bán, nên việc ông Trần Kim NA yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản đã lấy trộm là có căn cứ, cho nên buộc bị cáo bồi thường cho bị hại NA số tiền là 10.000.000 đồng là phù hợp quy định của pháp luật.

[9] Đối với các đối tượng Lê Văn LT, Nguyễn Thị GT, qua lời trình bày của bị cáo, khi lấy trộm được điện thoại của ông NA, bị cáo có đưa cho Giá, LT đi tìm người để bán. Lời khai ban đầu của Giá thừa nhận có biết chiếc điện thoại là tài sản do bị cáo XC lấy trộm của người khác, riêng Lê Văn LT trình bày không biết. Tuy nhiên, sau đó cả hai thay đổi lời khai và hiện nay đã bỏ đi khỏi địa phương, chưa xác định được nơi ở mới. Vì vậy, cơ quan điều tra Công an thành phố KX cần tiếp tục xác XC làm rõ, tiến hành đối chất, nếu có dấu hiệu tội phạm cùng cố hồ sơ xử lý sau.

[10] Về án phí, bị cáo Lê Quan XC phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự theo quy định pháp luật.

[11] Quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Quan XC và bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Lê Quan XC phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt Lê Quan XC 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam ngày 17/6/2021 (*Ngày mười bảy tháng sáu năm hai nghìn không trăm hai mươi một*).

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015;

Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận, buộc bị cáo Lê Quan XC có trách nhiệm bồi thường cho ông Trần Kim NA số tiền 10.000.000 (*mười triệu*) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tiếp tục tạm giữ số tiền 230.000 đồng bị cáo giao nộp để đảm bảo thi hành án đối với phần thiệt hại mà bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông Trần Kim NA.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09 tháng 8 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố KX với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố KX).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Quan XC phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ;
- Phòng hồ sơ;
- Chi cục THADS thành phố;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thị Ngọc Hà